

A. TRẮC NGHIỆM: (7 ĐIỂM)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Câu 1: Sông nào sau đây được xem là ranh giới tự nhiên của phần phía Đông và phần phía Tây Liên bang Nga? A. Von-ga. B. Ô-bi. C. Ê-nit-xây. D. Lê-na.

Câu 2: Sông ngòi của Liên bang Nga có hướng chảy chủ yếu từ
A. nam lên bắc. B. bắc xuống nam. C. tây sang đông. D. đông sang tây.

Câu 3: Đại bộ phận dân cư Liên bang Nga sống ở
A. vùng Viễn Đông. B. phần Châu Âu thuộc Nga.
C. đồng bằng Tây Xi-bia. D. ven biển phía bắc và phía đông.

Câu 4: Ngành công nghiệp mũi nhọn, mang lại doanh thu lớn cho Liên bang Nga là
A. khai thác dầu khí. B. luyện kim. C. điện tử- tin học. D. Hoá chất.

Câu 5: Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Liên bang Nga là
A. Nô-vô-xi-béc, ôm-xơ (Omsk). B. Mát-xcơ-va, ôm-xơ.
C. Ma-ga-đan, Kha-ba-rốp. D. Mát-xcơ-va, Xanh Pê-téc-bua.

Câu 6: Lãnh thổ Hoa Kỳ **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?
A. Bắc Băng Dương. B. Đại Tây Dương. C. Ấn Độ Dương. D. Thái Bình Dương.

Câu 7: Đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ là
A. kéo dài từ chí tuyến Bắc đến xích đạo. B. nằm hoàn toàn trong nội địa.
C. tiếp giáp với Mê-hi-cô ở phía Bắc. D. nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

Câu 8: Ở phía Đông Bắc Hoa Kỳ có khoáng sản chủ yếu nào sau đây?
A. Kim loại đen. B. Kim loại màu. C. Năng lượng. D. Phi kim loại.

Câu 9: Dân cư Hoa Kỳ tập trung với mật độ cao nhất ở
A. ven Thái Bình Dương. B. ven Đại Tây Dương. C. ven vịnh Mê-hi-cô. D. khu vực trung tâm.

Câu 10: Ngành nào sau đây tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu cho Hoa Kỳ?
A. Nông nghiệp. B. Ngư nghiệp. C. Tiểu thủ công. D. Công nghiệp.

Câu 11: Ngành dịch vụ của Hoa Kỳ có
A. số lượng lao động ít nhất. B. tỉ trọng trong GDP lớn nhất.
C. tốc độ tăng trưởng rất chậm. D. hàng hóa ít có sự đa dạng.

Câu 12: Liên bang Nga giáp với các đại dương nào sau đây?
A. Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương. B. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương.
C. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương. D. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 ĐIỂM)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Liên bang Nga có số dân đông thứ 9 trên thế giới (năm 2020). Dân số Liên bang Nga có xu hướng tăng chậm và cơ cấu dân số già. Ngoài ra, dân cư phân bố không đều gây trở ngại cho việc sử dụng lao động và khai thác lãnh thổ; nhiều vùng giàu tài nguyên nhưng thiếu lao động tại chỗ để khai thác.

a) Dân số đông nhưng tăng chậm và cơ cấu dân số trẻ đã khiến cho Liên bang Nga thiếu hụt về nguồn lao động, tăng chi phí phúc lợi xã hội.

b) Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Liên bang Nga khá cao, cơ cấu dân số già.

c) Mật độ dân số trung bình của Liên bang Nga thấp, tập trung nhiều nhất ở các vùng phía Tây.

d) Các đô thị ở Liên bang Nga chủ yếu thuộc loại nhỏ, và trung bình.

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau:

Hoa Kỳ là quốc gia có lãnh thổ rộng lớn, với khoảng 9,8 triệu km². Hoa Kỳ nằm gần như ở bán cầu Tây, phần lãnh thổ trung tâm Bắc Mỹ kéo dài từ 49⁰23'B đến 24⁰32'B và từ 67⁰T đến 124⁰44'T. Phía bắc Hoa

Kỳ giáp với Canada, phía nam giáp với Mêhicô. Bang Alaska giáp với Canada ở phía đông, Bắc Băng Dương ở phía bắc. Phía đông và phía tây là hai đại dương lớn: TB Dương và Đại Tây Dương.

a) Phần lớn Hoa Kỳ nằm trong đới khí hậu nhiệt đới.

b) Hoa Kỳ là quốc gia rộng lớn nhất ở Bắc Mỹ.

c) Lãnh thổ rộng lớn của Hoa Kỳ làm cho tự nhiên thay đổi từ bắc xuống nam, từ thấp lên cao.

d) Vị trí của Hoa Kỳ tạo điều kiện giao lưu kinh tế bằng đường biển qua Đại Tây Dương với các nước Châu Phi và Châu Âu.

PHẦN III: TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (2 ĐIỂM)

Câu 1. Cho bảng số liệu: **QUY MÔ GDP HOA KỲ, GIAI ĐOẠN 2005 – 2021** (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2005	2010	2015	2021
Giá trị GDP	13039,2	15048,9	18206,0	22996,1

Căn cứ vào bảng số liệu, tính tốc độ tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ năm 2021 so với năm 2005 (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 2: Cho bảng số liệu: **GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA LIÊN BANG NGA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2015	2017	2020
Nhập khẩu hàng hóa	193,0	283,1	239,6
Xuất khẩu hàng hóa	341,1	352,9	333,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính cán cân xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga năm 2020? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của tỉ USD.)

Câu 3: Cho bảng số liệu: **DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA HOA KỲ NĂM 2020**

Diện tích (triệu km ²)	Số dân (triệu người)
9,8	331,5

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính mật độ dân số của Hoa Kỳ năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²).

Câu 4: Cho bảng số liệu (Đơn vị: nghìn tấn)

SẢN LƯỢNG THUỶ SẢN PHÂN THEO KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG CỦA LIÊN BANG NGA GIAI ĐOẠN 2000-2020

Năm	2000	2010	2020
Khai thác	4027,4	4075,8	5081,0
Nuôi trồng	77,1	121,0	219,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết ngành **nuôi trồng** chiếm tỉ trọng bao nhiêu trong cơ cấu sản lượng thủy sản của Liên bang Nga năm 2020? (làm tròn đến số thập phân thứ nhất của %)

PHẦN IV : TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: Cho bảng số liệu: (Nguồn: WB, 2022) . (Đơn vị: tỉ USD)

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA HOA KỲ GĐ 2000 – 2020

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Xuất khẩu	1 096,1	1 301,6	1 857,2	2 268,5	2 148,6
Nhập khẩu	1 477,2	2 041,5	2 389,6	2 794,8	2 776,1

a. Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu trị giá xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2000 – 2020, biểu đồ gì là thích hợp nhất? (0,5 điểm)

b. Nhận xét trị giá xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2000 – 2020. (1,5 điểm)

Câu 2. Hãy cho biết Việt Nam hiện nay có những mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu nào với Liên Bang Nga? (1,0 điểm).

.....HẾT.....

